TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HS-ST
Ngày: 31-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Phụng.

2 . Ông Phạm Đức Toàn**.**

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2023/HSST ngày 15 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39B/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Thành T, sinh ngày 07/8/1987 tại tỉnh Thái Bình; Hộ khẩu thường trú: Tổ x, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở: Khu đô thị z, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Trần Mạnh T và bà Đỗ Thị Thúy H; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không:

Nhân thân:

- Quyết định số 175 ngày 18/6/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng.

- Bản án số 121/2009/HSST ngày 27/3/2009 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Quyết định số 1923/QĐUB ngày 27/6/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình về việc áp dụng biện pháp đưa vào T tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội thời gian 12 tháng.

- Bản án số 51/2013/HSST ngày 09/4/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19 ngày 29/12/2015 của Công an thành phố Thái Bình xử phạt "Cảnh cáo" về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Bản án số 26/2016/HSST ngày 28/01/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/12/2022 đến ngày 24/12/2022 chuyển tạm giam đến nay. Có mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Đỗ Trọng Q, sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ z, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

2. Anh Vũ Trọng T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số nhà y, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 18/12/2022, Trần Thành T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu đen bạc, biển kiểm soát 17B2 - 605.55 từ nhà đến chân cầu B phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình mục đích mua ma túy để bán kiếm lời. Tại đây T gặp và mua của một người nam giới khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ 01 túi ma túy đá với giá 500.000 đồng, sau đó T cất túi ma túy vào túi quần bên trái phía trước và điều khiển xe mô tô đến khu vực đường L, tổ y, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình mục đích tìm người mua ma túy để bán kiếm lời thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình phối hợp với Bộ tự lệnh Cảnh sát biển và Công an phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình tuần tra phát hiện. Trước sự chứng kiến của anh Đỗ Trọng Q

và anh Vũ Trọng T, T đã tự nguyện lấy từ túi quần bên trái phía trước giao nộp cho tổ công tác 01 túi ni lon trong suốt có mép cài viền màu xanh bên trong có chất dạng tinh thể trong suốt và khai nhận đó là ma túy của T mang đi bán kiếm lời. Tổ công tác đã niêm phong túi ma túy có chữ ký của T và những người chứng kiến và về trụ sở Công an phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình để làm việc. Tại đây, kiểm tra người T thu tại túi quần bên phải 01 điện thoại Oppo màu xanh; Kiểm tra xe mô tô của T không phát hiện thu giữ gì. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và làm các thủ tục khác theo quy định của pháp luật. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thành T tại tòa nhà đô thị z phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình nhưng không phát hiện thu giữ gì liên quan đến ma túy.

Bản Kết luận giám định số 476/KL-KTHS(MT) ngày 19/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,4962 gam (Không phẩy bốn nghìn chín trăm sáu mươi hai gam). Methamphetamine STT: 247 Danh mục IIC phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận như trên. Lời khai của người chứng kiến là anh Đỗ Trọng Q và anh Vũ Trọng T đều thể hiện như lời khai của bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 49/CT - VKSTPTB ngày 14/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Trần Thành T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2022. Đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước. Vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy trong phong bì niêm phong hoàn trả sau giám định. Trả lại bị cáo 01 điện thoại Oppo màu xanh. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người chứng kiến là anh Đỗ Trọng Q và anh Vũ Trọng T và còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an tỉnh Thái Bình lập ngày 18/12/2022 tại trụ sở Công an phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Bản kết luận giám định số 476/KL-KTHS(MT) ngày 19/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Hồi 17 giờ ngày 18/12/2022, tại khu vực đường Lý Thường Kiệt, tổ 04, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình phối hợp với Bộ tư lệnh Cảnh sát biển và Công an phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình bắt quả tang Trần Thành T có hành vi tàng trữ trái phép 0,4962 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để bán kiếm lời.

[3] Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy quy định: *"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm..."* Vì vậy bị cáo phải chịu

trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, như vậy cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước ta, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo đã biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng không chịu rèn luyện bản thân vì hám lời nên vẫn thực hiện thể hiện sự coi thường pháp luật.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nhưng có nhân thân xấu đã rất nhiều lần bị Tòa án xử phạt và nhiều lần bị xử lý hành chính tuy đã được xóa án tích và đã hết thời hạn được coi là đã bị xử lý hành chính nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Về hình phạt bổ sung: khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."* Xét thấy bị cáo bán ma túy với mục đích kiếm lời nên cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự để phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Đối với số ma túy đã thu của bị cáo là vật cấm lưu hành cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại Oppo màu xanh không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[6] 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu đen bạc, biển số 17B2 – 605.55. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu xe là bà Đỗ Thị Thúy H là mẹ đẻ bị cáo. Ngày 18/12/2022 bị cáo mượn xe mô tô trên đi bà H không biết bị cáo sử dụng chiếc xe trên để đi bán ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố

Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà H là đúng quy định không ai có ý kiến đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: bị cáo khai mua của một người nam giới khoảng 40 tuổi tại khu vực chân cầu B, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình nhưng bị cáo không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình không có đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thành T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Thành T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/12/2022.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Trần Thành T 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* để sung ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 0,4522 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 476/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình.

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại Oppo màu xanh.

(Vật chứng có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Thái Bình và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 15/3/2023).

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Thành T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 31/3/2023.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- CQCSĐT Công an thành phố Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương